MÁY PHÁT ĐIỆN HỮU TOÀN

MÁY PHÁT ĐIỆN HK16000SDX GT 10 kVA

10 kVA

Model tổ máy **HK16000SDX - Máy giảm thanh**

Xăng | 1 pha – 220V | 50 Hz · 3000 v/ph | Vỏ giảm thanh



Tổ máy phát điện 10 kVA sử dụng động cơ xăng KOHLER (Mỹ) 2 xy lanh. Vỏ giảm thanh độ ồn chỉ 73 dB(A) tại 7 m – phù hợp làm nguồn điện dự phòng cho văn phòng, cửa hàng, nhà xưởng và công trình.

CÔNG SUẤT LIÊN TỤC · PRIME
10 kVA
10 kW

CÔNG SUẤT DỰ PHÒNG · STANDBY
11 kVA
11 kW

3000 v/ph	6.4 L/h	73 dB(A)	260 kg
Tốc độ quay	Tiêu hao nhiên liệu 100% tải	Độ ồn tại 7 m	Trọng lượng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Động cơ KOHLER (Mỹ)
Động cơ xăng 4 thì, OHV, giải nhiệt bằng gió, CH680, 2 xy lanh v, dung tích 674 cc.

Đầu phát
Không chổi than Mecc Alte (Ý), cách điện cấp H.

Vỏ giảm thanh
Độ ồn 73 dB(A) tại 7 m, phù hợp lắp đặt gần khu dân cư, văn phòng.

Bảo vệ
Cầu dao CP / MCB.

PHẠM VI CUNG CẤP

- ✓ Động cơ xăng 4 thì OHV, giải nhiệt gió
- ✓ Đầu phát không chổi than, cách điện cấp H
- ✓ Khung đế cao su giảm chấn
- ✓ Lọc gió, lọc nhiên liệu
- ✓ Cầu dao bảo vệ CP / MCB
- ✓ Pô giảm thanh theo động cơ
- ✓ Sách hướng dẫn vận hành

TÙY CHỌN

- ■ Tủ chuyển nguồn ATS
- ■ Lắp đặt, hướng dẫn vận hành tận nơi

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT

MÁY PHÁT ĐIỆN HK16000SDX GT 10 kVA · HK16000SDX - Máy giảm thanh

THÔNG SỐ CHUNG

Model Máy	**HK16000SDX - Máy giảm thanh**
Kiểu máy	**Tự kích từ, tự động điều chỉnh điện áp**
Tình trạng máy	**Máy mới 100 % - Sản xuất năm 2020**
Xuất xứ máy	**Việt Nam**
Công suất định mức	**10 kVA / 10 kW**
Công suất tối đa	**11 kVA / 11 kW**
Dòng điện định mức	**45.5 A ~ 46.7 A**
Điện áp - Số pha	**220V - 1 Pha - 2 dây**
Hệ số công suất	**cosφ = 1**
Tần số	**50 Hz**
Bộ điều chỉnh điện áp	**AVR**
Hệ thống khởi động	**Đề điện**
Dung tích thùng xăng	**31 Lít**
Dung tích nhớt	**1.9 Lít**
Tiêu hao nhiên liệu	**6.4 Lít/h ~ 7.3 Lít/h**
Độ ồn ở mức 75% tải	**73 dB ở khoảng cách 7m**
Kích thước (DxRxC)	**1343 x 660 x 750 mm**
Trọng lượng khô	**260 Kg**

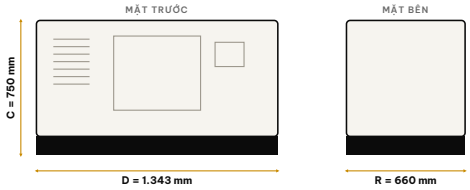
ĐỘNG CƠ

Hãng sản xuất	**KOHLER (Mỹ)**
Model động cơ	**CH680**
Kiểu động cơ	**Động cơ xăng 4 thì, OHV, giải nhiệt bằng gió**
Số xy lanh - kiểu	**2 - V**
Đường kính x Hành trình	**80 x 67 mm**
Tổng dung tích xy lanh	**674 cc**
Tỉ số nén	**8.5:1**
Tốc độ quay	**3000 / 3600 rpm**
Công suất	**22.5 Hp / 16.8kW**
Hệ thống đánh lửa	**CDI**

BỘ ĐIỀU KHIỂN

Chức năng đo và hiển thị	**- Điện áp - Dòng điện của Máy phát - Số giờ chạy Máy phát - Đèn báo nguồn điện ra tải - Mức nhiên liệu**
Chức năng cảnh báo, bảo vệ	**- Áp suất nhớt quá thấp (Ngừng máy) - Quá dòng - Ngắn mạch - Không sạc bình**

KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG



Kích thước D × R × C	**1343 × 660 × 750 mm**
Trọng lượng	**260 kg**

Thông số tham chiếu điều kiện tiêu chuẩn ISO 8528 / ISO 3046. Công suất liên tục (Prime) theo ISO 8528-1; công suất dự phòng (Standby) dùng khi mất điện lưới. "—": vui lòng liên hệ để nhận thông số. Hình ảnh và thông số có thể thay đổi theo cải tiến của nhà sản xuất mà không báo trước.

Liên hệ tư vấn & báo giá

Kỹ sư 247 Power khảo sát tải miễn phí, phản hồi báo giá trong vòng 2 giờ làm việc.

Hotline / Zalo **0911 888 247 · 0888 999 247** www.247power.vn

Xem sản phẩm